

Số /BC- PTDTNTHĐB

Điện Biên, ngày

Tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Hoạt động của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên

Năm học 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN

2. Địa chỉ: Tổ 11, Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ, Điện Biên

- Điện thoại: 02153.925.292.

- Địa chỉ thư điện tử: vanbancanbiet.dtnthdb@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử: dtntdienbien.dienbien.edu.vn

3. Loại hình tổ chức: Trường THPT công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a) Sứ mạng của trường

- Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn.

- Đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có.

- Hướng tới hoàn thành sứ mệnh “Công dân toàn cầu là sản phẩm của chúng tôi”.

- Phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Tầm nhìn của trường

Đến năm 2030 trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

c) Giá trị cốt lõi

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Hòa nhập, dũng cảm, đam mê, thích ứng.

d) Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Yêu nước nhân ái, chăm chỉ trung thực trách nhiệm.
- Hoà nhập dũng cảm đam mê năng động và thích ứng
- Tinh thần, trách nhiệm
- Sáng tạo đổi mới
- Hợp tác, chia sẻ
- Đoàn kết, dân chủ
- Kỷ cương, nền nếp
- Truyền thống, hội nhập.

e) Mục tiêu của trường

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Theo Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc đổi tên và chuyển giao quản lý các trường Phổ thông DTNT huyện Điện Biên thành Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên. Năm học 2009-2010 trường được nâng cấp từ cấp THCS sang cấp THPT với quy mô 350 học sinh, 10 lớp học đến nay. Năm học 2013-2014 trường được sự quan tâm của các cấp uỷ đảng, ban ngành của tỉnh và Sở GDĐT Điện Biên đầu tư xây dựng thêm khu nhà hiệu bộ - đa năng và khu phòng học bộ môn theo quy chuẩn mới. Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục được cấp thêm quỹ đất và CSVC để đón đầu mở rộng quy mô của trường lên 18 lớp với 630 học sinh.

- Hội đồng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 3284/QĐ-SGDĐT ngày 08/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên. Quy chế tổ chức và hoạt động hiện nay của Trường được soạn thảo căn cứ vào Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

- Trường hiện nay có 02 khu nhà lớp học với 10 phòng học và 05 phòng học chức năng; 01 dãy nhà hiệu bộ; 01 khu nhà nội trú với 36 phòng ở. Trường có diện tích hơn 30.000 m², tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 43 người, có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Quy mô lớp học hiện có: 10 lớp, trong đó khối 10: 03 lớp; khối 11: 04 lớp, khối 12: 03 lớp, với tổng số 350 học sinh.

- Năm 2020 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lương Đình Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Tổ 11, Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ, Điện Biên
- Điện thoại: 0942913223; địa chỉ thư điện tử: tuanldthptnampo@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc đổi tên và chuyển giao quản lý các trường Phổ thông DTNT huyện Điện Biên thành Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

- Quyết định số 3284/QĐ-SGDĐT ngày 08/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc công nhận Hội đồng trường các Trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở - Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025.

- Quyết định số 1394/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc kiện toàn Hội đồng trường các Trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Chức vụ trong Hội đồng	Ghi chú
1	Lương Đình Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Hà Lan Phương	Giáo viên	Thư ký	
3	Vũ Hải Quân	Bí thư ĐTN	Thành viên	
4	Trần Viết Cần	Chủ tịch CĐCS	Thành viên	
5	Chu Thị Hồng Điệp	Tổ trưởng	Thành viên	
6	Lương Thị Hà	Tổ trưởng	Thành viên	
7	Chu Thị Thanh Hoa	Tổ trưởng	Thành viên	
8	Lê Thị Thanh Nga	Tổ trưởng	Thành viên	
9	Quàng Văn Toàn	Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Xương	Thành viên	
10	Vũ Quốc Quân	Trưởng Ban đại diện CMHS trường	Thành viên	
11	Bùi Khánh Ly	Học sinh	Thành viên	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Lương Đình Tuấn giữ chức vụ Hiệu trưởng, kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Ngô Xuân Chính giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, kèm theo Quyết định số 79/QĐ-SGDĐT ngày 27/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phí Văn Sốp giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Quyết định số 80/QĐ-PTDTNTHPTHĐB ngày 13/11/2023 của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về việc Ban hành Quy chế làm việc trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

- Họ và tên: Lương Đình Tuấn

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ: Tổ 11, Nam Thanh, TP. Điện Biên Phủ, Điện Biên

- Điện thoại: 0942913223; địa chỉ thư điện tử: tuanldthptnampo@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- **Chiến lược phát triển nhà trường:** Kế hoạch số 223/KH-PTDTNTHPTHĐB ngày 29/12/2022 của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Phát triển trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên (Giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030).

- **Quy chế dân chủ của nhà trường:** Quyết định số 106/QĐ-PTDTNTHPTHĐB ngày 25/12/2023 của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về việc Ban hành quy chế dân chủ năm học 2023-2024. Quy chế được ban hành trên cơ sở Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- **Các nghị quyết của Hội đồng trường trong năm học, gồm:**

+ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 26/8/2023 của Hội đồng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Lần họp thứ 1, năm học 2023-2024 của Hội đồng trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên.

+ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 14/01/2024 của Hội đồng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Lần họp thứ 2, năm học 2023-2024 của Hội đồng trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên

+ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 27/5/2024 của Hội đồng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Lần họp thứ 3, năm học 2023-2024 của Hội đồng trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên

- Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	01/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	01/01/2024	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
2	107/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	25/12/2023	Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024
3	73/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	22/9/2023	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên
4	174/KH-PTDTNTTHPTHĐB	04/9/2023	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024
5	100/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	18/12/2023	Quy định chuyên môn của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên năm học 2023-2024
6	103/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	25/12/2023	Ban truyền thông Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên năm học 2023-2024
7	29/QĐ-PTDTNTTHPTHĐB	25/5/2024	Hội đồng đánh giá xếp loại viên chức năm học 2023-2024
	181/HD-PTDTNTTHPTHĐB	15/9/2023	Hướng dẫn công tác thi đua - khen thưởng năm học 2023-2024

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2023 (Năm trước liền kề năm báo cáo)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	13.839.123.860
II	Thu giáo dục và đào tạo	
1	Học phí, lệ phí từ người học	
2	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách nhà nước	
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	

4	Thu khác	
III	Thu khoa học và công nghệ	
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	
3	Thu khác - hoạt động chuyển giao công nghệ	
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	
I	Chi lương, thu nhập	7.048.029.842
1	Chi lương, thu nhập của giáo viên	6.652.468.539
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	395.561.303
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.079.562.485
1	Chi cho đào tạo	594.158.096
2	Chi cho nghiên cứu	
3	Chi cho phát triển đội ngũ	
4	Chi phí chung và chi khác	485.404.389
III	Chi hỗ trợ người học	5.138.865.650
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	5.138.865.650
2	Chi hoạt động nghiên cứu	
3	Chi hoạt động khác	
IV	Chi khác	572.665.883
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Không

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học

a) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên là trường công lập, nên theo quy định, trường hoàn thiện hồ sơ và trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách học sinh thuộc diện chính sách hưởng trợ cấp và học sinh sẽ nhận học bổng, trợ cấp học tập thông qua tài khoản ngân hàng. Trong năm học 2023-2024, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cấp học bổng cho 349 học sinh: 5.067.457.000 đồng

b) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về miễn giảm học phí, học bổng đối với người học

- Kỳ I, năm học 2023-2024 nhà trường có 349 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập, trong đó:

+ Học sinh được hỗ trợ chi phí học tập 06 em: 7.524.000 đồng

+ Học sinh được miễn học phí 349 em.

+ Học sinh được cấp học bổng: 349 em.

- Kỳ II, năm học 2023-2024 nhà trường có 345 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập, trong đó:

+ Học sinh được hỗ trợ chi phí học tập 6 em: 8.640.000 đồng

+ Học sinh được miễn học phí 345 em.

+ Học sinh được cấp học bổng: 345 em.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Nhà trường không lập quỹ.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

Hàng năm, Trường thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính: Thực hiện báo cáo nghiêm túc với Cơ quan quản lý thuế; chấp hành các loại thuế đối với nhà nước như thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập cá nhân ...

III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ đào tạo			
			TC	CD	ĐH	Ths
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	03	0	0	0	03
	- Hiệu trưởng	01	0	0	0	01
	- Phó Hiệu trưởng	02	0	0	0	02
2	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	29	0	0	16	13
	- Toán	04	0	0	0	04
	- Vật lí	01	0	0	01	0
	- Hóa học	04	0	0	02	02
	- Sinh	02	0	0	0	02
	- Tin	02	0	0	01	01
	- Ngữ văn	05	0	0	01	04
	- Lịch sử	02	0	0	02	0
	- Địa lí	01	0	0	01	0
	- Tiếng anh	03	0	0	03	0
	- GDCD (GDKT&PL)	0	0	0	0	0
	- Công nghệ	0	0	0	0	0

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ đào tạo			
			TC	CD	ĐH	Ths
	- GDTC	04	0	0	04	0
	- Âm nhạc	01	0	0	01	0
	- Thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0
	- Giáo vụ	0	0	0	0	0
	- Tư vấn học sinh	0	0	0	0	0
	- Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0
3	Vị trí việc làm chuyên môn đùng chung	05	02	0	03	0
	- Thư viện	01	0	0	01	0
	- Chuyên viên về quản trị công sở	0	0	0	0	0
	- Kế toán viên	01	0	0	01	0
	- Cán sự thủ quỹ	01	0	0	01	0
	- Văn thư viện trung cấp	01	01	0	0	0
	- Y tế học đường	01	01	0	0	0
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	06	0	0	0	0
1	Nhân viên Bảo vệ	02	0	0	0	0
2	Nhân viên Phục vụ	0	0	0	0	0
3	Nhân viên nấu ăn	04 (HĐ)	0	0	0	0

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lí	03	100%
2	Giáo viên	30	100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lí	03	100%
2	Giáo viên	29	100%
3	Nhân viên	05	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Diện tích đất xây dựng trường: 9.096,4 m².

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 26.0 m².

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh của nhà trường cao hơn so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 16 m².

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
1	Khối phòng hành chính quản trị	10	Phòng làm việc BGH, kế toán, thủ quỹ, công đoàn-ĐTN; phòng hội họp, phòng giáo vụ-CNTT, phòng tổ Văn-Sử-Địa-Tư vấn tâm lí.	Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên	517
2	Phòng học	10	Học lí thuyết	Học sinh	1.140
3	Phòng Tin học	01	Học thực hành	Học sinh	120
4	Phòng Tiếng anh	01	Học thực hành	Học sinh	120
5	Phòng thực hành Sinh, Hoá	02	Học thực hành	Học sinh	60
6	Phòng chuẩn bị thực hành Sinh, Hóa	02	Chuẩn bị thực hành	Giáo viên	30
7	Phòng thực hành Vật lí, Công nghệ	01	Học thực hành	Học sinh	60
8	Phòng chuẩn bị thực hành Vật lí, CN	01	Chuẩn bị thực hành	Giáo viên	30
9	Phòng bộ môn Âm nhạc	0	Học thực hành	Học sinh	0
10	Phòng bộ môn Mỹ thuật	0	Học thực hành	Học sinh	0
11	Phòng thư viện	01	Phòng chứa SGK, phòng đọc	Giáo viên, học sinh	120
12	Phòng kho	01	Để dụng cụ phục vụ hoạt động dạy	Giáo viên, học sinh	40

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
			và học		
13	Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn	01	Sinh hoạt tổ, nhóm	Giáo viên	30
14	Khu nội trú	36	Phòng ở học sinh	Học sinh	720
15	Nhà ăn	01	Tổ chức ăn cơm	Học sinh	350
16	Bếp ăn	01	Chế biến thức ăn	Nhân viên	24
17	Sân khấu	01	Hoạt động chung	Giáo viên, học sinh	80
18	Nhà công vụ giáo viên	0	Nhà ở giáo viên	Giáo viên, nhân viên	0
19	Nhà bảo vệ	01	Nơi trực bảo vệ	Bảo vệ	22,5
20	Nhà đa năng	01	Hoạt động chung	Giáo viên, học sinh	270
21	Nhà PCCC	0	Chứa thiết bị PCCC	Giáo viên	0
22	Nhà vệ sinh giáo viên	02	Vệ sinh	Giáo viên, nhân viên	4
23	Nhà vệ sinh học sinh	2	Vệ sinh	Học sinh	24
24	Nhà vệ sinh nam	1	Vệ sinh	Học sinh	12
25	Nhà vệ sinh nữ	1	Vệ sinh	Học sinh	12
26	Nhà tắm nữ	10	Tắm	Học sinh	21,5
27	Nhà để xe giáo viên	01	Để xe	Giáo viên, nhân viên	60
27	Nhà để xe học sinh	0	Để xe	Học sinh	0
28	Bể nước phòng cháy	01	Chứa nước PCCC	Giáo viên	30
30	Sân chơi, TDTT (Sân khấu)	01	Hoạt động ngoài trời	Học sinh, giáo viên	900
31	Sân nội trú	01	Hoạt động ngoài trời	Học sinh, giáo viên	1200
32	Đường nội bộ	01	Đi nội bộ	Giáo viên, học sinh	120
33	Bể nước nội trú	02	Chứa nước sinh	Học sinh	45

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
			hoạt		
34	Bồn nước rửa tay	01	Rửa tay	Học sinh	30

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	03	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	1	0.333 bộ/lớp
2	Khối lớp 11	1	0.25 bộ/lớp
3	Khối lớp 12	1	0.333 bộ/lớp
4	Khu vườn sinh vật, địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa lớp 10

TT	Tên sách	Tên tác giả
1	Ngữ văn 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong
	Ngữ văn 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân
2	Toán 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị

TT	Tên sách	Tên tác giả
3	Toán 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
4	Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
5	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng
6	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh
7	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyên
8	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt
10	Giáo dục quốc phòng an	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí

TT	Tên sách	Tên tác giả
	ninh 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Doãn Văn Nghĩa, Vũ Văn Ninh
11	Lịch sử 10 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hưởng
12	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền
	Địa lí 10 (Cánh Diều)	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trang Thanh,
	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Cánh Diều)	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trang Thanh,
13	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan
14	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ
	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Bá (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải
15	Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải,

TT	Tên sách	Tên tác giả
16	Chuyên đề học tập Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn
	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn
	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành
	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam
17	Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên
18	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn
19	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Cánh	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn
	và công nghệ (Cánh	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Trọng Doanh,

TT	Tên sách	Tên tác giả
	Điều)	Ngô Văn Thanh, Tổng Ngọc Tuấn, Chu Văn Vượng
20	Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Cánh Diều) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Cánh diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Nguyễn Cẩm Thanh, Chu Văn Vượng Nguyễn Đức Quang (TCB) Hoàng Gia Trang (CB) Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân
21	Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống) Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp
22	Mĩ thuật 10: Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống) Mĩ thuật 10: Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống) Mĩ thuật 10: Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống) Mĩ thuật 10: Lí luận và lịch sử mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống) Mĩ thuật 10: Đồ họa tranh in (Kết nối tri thức với cuộc sống) Mĩ thuật 10: Điêu khắc	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh, Trịnh Văn Sinh Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh

TT	Tên sách	Tên tác giả
	(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê
	Mĩ thuật 10: Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang
	Mĩ thuật 10: Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính
	Mĩ thuật 10: Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyền
	Mĩ thuật 10: Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt
	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May

- Sách giáo khoa lớp 11

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân)	
	Chuyên đề học tập	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan	

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
	Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
2	Toán 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Toán 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh	
	Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất - Bóng rổ 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục thể chất - Bóng đá 11 (Kết	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
	nói tri thức với cuộc sống)	Trường Sơn Chân Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Nam
6	Giáo dục thể chất - Cầu lông 11(Kết nói tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hòi, Nguyễn Thị Thu Trà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hòi	
7	Lịch sử 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền	Nam
8	Địa Lí 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ Biên), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phi Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Địa Lí 11 (Kết nói tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ Biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh.	

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
9	<p>Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p> <p>Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh</p> <p>Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Tưởng Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh</p>	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	<p>Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p> <p>Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai</p> <p>Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai</p>	<p>Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)</p>
11	<p>Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p> <p>Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thủy</p> <p>Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thủy</p>	<p>Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</p>
12	Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
13	Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính. (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Không Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn	
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc	
14	Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	
15	Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung, Nguyễn Quang Tùng	

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
16	Mĩ thuật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Lý luận và Lịch sử Mĩ thuật	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh	
	Hội họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh	
	Đồ họa (Tranh in)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc	
	Thiết kế thời trang	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	
Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May		
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
18	Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung, Nguyễn Quang Tùng	

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 12, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 12, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh	
2	Toán 12, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Trần Mạnh Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 12, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Trần Mạnh Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	
	Chuyên đề học tập Toán 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Đặng Pìùng Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Nguyễn Thị Kim Sơn	
3	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
		Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phượng	Nam
4	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 12- Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Lê Việt Đức	
	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	
	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn	
	Giáo dục thể chất 12 - Đá cầu (Cánh Diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Phạm Thị Hồng Điệp, Dương Thị Thúy Nga, Nguyễn Nhật Tân, Trần Văn Thắng, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Phạm Thị Hồng Điệp, Dương Thị Thúy Nga, Nguyễn Nhật Tân, Trần Văn Thắng, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận	

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
6	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh, Nguyễn Thị Mai Hoa	
7	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương Thị Thành Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương	
8	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Khanh Hải, Trương Duy Hải, Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn Chính Cường, Trương Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh	
9	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường; Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	
10	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đinh Đoàn Long	
11	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Đồng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt	
12	Công nghệ 12, Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phượng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên), Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
	sống)		
13	Công nghệ 12, Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân	
14	Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường	
15	Mỹ thuật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
	Lý luận và Lịch sử MT	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Hội họa	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thúy Linh	
	Đồ họa (Tranh in)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Văn Đức, Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc	
	Điêu khắc	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Quách Hiền Hòa	

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
	Thiết kế công nghiệp	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền	
	Thiết kế đồ họa	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính	
	Thiết kế thời trang	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	
	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt	
	Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Thúy	
	Kiến trúc	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang	
	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May	
16	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
17	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Doãn Văn Nghĩa.	Giáo dục Việt Nam

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá:

TT	TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	Kết quả (Đạt)
I	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	Đạt
1	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Mức 1,2,3
2	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	Mức 1,2,3
3	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong Nhà trường	Mức 1,2,3
4	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng	Mức 1,2,3
5	Tiêu chí 1.5: Lớp học	Mức 1,2,3
6	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Mức 1,2,3
7	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	Mức 1,2,3
8	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Mức 1,2,3
9	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Mức 1,2,3
10	Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Mức 1,2,3
II	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	Đạt
1	Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Mức 1,2,3
2	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Mức 1,2,3
3	Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	Mức 1,2,3
4	Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	Mức 1,2,3
III	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	Đạt
1	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	Mức 1,2,3
2	Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	Mức 1,2,3
3	Tiêu chí 3.3: K1hối hành chính - quản trị	Mức 1,2,3
4	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Mức 1,2,3
5	Tiêu chí 3.5: Thiết bị	Mức 1,2,3
6	Tiêu chí 3.6: Thư viện	Mức 1,2,3
IV	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Đạt
1	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	Mức 1,2,3
2	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của Nhà trường	Mức 1,2,3
V	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	Đạt

TT	TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	Kết quả (Đạt)
1	Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Mức 1,2,3
2	Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	Mức 1,2,3
3	Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	Mức 1,2,3
4	Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Mức 1,2,3
5	Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	Mức 1,2,3
6	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	Mức 1,2,3

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá

Nhà trường đã lập kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá gồm những nội dung chính như sau:

1. Xây dựng kế hoạch cải tiến: Phân công các nhóm chuyên trách các tiêu chuẩn xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, trong đó xác định rõ các hoạt động, nguồn lực cần thiết, và thời gian hoàn thành.

2. Thực hiện và Giám sát: Triển khai các hành động cải tiến theo kế hoạch đã đề ra đồng thời theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch định kỳ để đảm bảo rằng các kế hoạch đề ra đang được tiến hành đúng hướng.

3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến: Lập báo cáo chi tiết về tiến độ và kết quả của các hành động cải tiến.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

1. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian:

- Năm 2014: Trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên được UBND tỉnh Điện Biên công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 31/10/2014)

- Năm 2016: Trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên được Sở Giáo dục và Đào tạo được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 (theo Quyết định số 63/QĐ-SGDĐT ngày 01/02/2016).

- Năm 2020: Trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên được Sở Giáo dục và Đào tạo được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 (theo Quyết định số 31/QĐ-SGDĐT ngày 20/01/2020)

- Năm 2020: Trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên được UBND tỉnh Điện Biên công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 03/02/2020).

2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

(1) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài

- Năm 2020: Xem xét và xây dựng kế hoạch cải tiến

+ Xem xét chi tiết các điểm mạnh và yếu: Thu thập và phân tích dữ liệu từ đánh giá ngoài.

+ Xây dựng kế hoạch cải tiến: Thiết lập các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, xác định các hành động cần thực hiện.

+ Phân bổ nguồn lực: Xác định và phân bổ nguồn lực cần thiết (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất)

- **Năm 2021: Triển khai các hành động cải tiến:** Triển khai và giám sát các hành động cải tiến

- Năm 2022: Đánh giá giữa chu kỳ và điều chỉnh kế hoạch

+ Đánh giá giữa kỳ: Tiến hành đánh giá giữa kỳ về tiến độ và hiệu quả của các hành động cải tiến.

+ Điều chỉnh kế hoạch: Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch và phương hướng nếu cần thiết.

+ Tiếp tục triển khai: Đảm bảo các hành động cải tiến tiếp tục được triển khai hiệu quả.

- **Năm 2023: Tổng kết và lập kế hoạch cho chu kỳ tiếp theo:** Tổng kết và đánh giá toàn diện: Đánh giá toàn diện các kết quả đạt được sau 4 năm.

- **Năm 2024: Chuẩn bị cho hoạt động tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá:** Triển khai hoạt động tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá

(2) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đối với cấp cơ sở giáo dục:

- Các kế hoạch cải tiến chất lượng đang triển khai thực hiện trong năm học, 2023-2024: Kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; văn bản số 5932/BGDĐTQLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông (Theo kế hoạch số 125/KH-PTDTNTTHPTHĐB ngày 07/9/2023 của trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024).

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp: Không.

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Không.

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh số 58/KH-PTDNTTTHPTHĐB ngày 04/4/2023 của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Tuyển sinh học sinh cấp THPT năm học 2023-2024”, kế hoạch đã được đăng tải trên website.

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục số 152/KH-PTDNTTTHPTHĐB ngày 23/8/2023 của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về “Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024”, kế hoạch đã được đăng tải trên website.

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

Nhà trường đã phối hợp với PHHS và các tổ chức xã hội khác xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục học sinh, cụ thể: Quy chế phối hợp số 44/QCPH-YTNT-PTDNTTTHPTHĐB ngày 20/03/2023 về Quy chế phối hợp công tác chăm sóc sức khỏe học sinh giữa trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên và Trung tâm y tế phường Nam Thanh, năm học 2023-2024, kế hoạch đã được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức trong tỉnh Điện Biên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nội trú, hàng tháng tổ chức 02 buổi sinh hoạt nội trú cụ thể: Kế hoạch số 177/KH-PTDNTTTHPTHĐB ngày 09/9/2023 của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên về Sinh hoạt nội trú, năm học 2023-2024; được các cơ quan, tổ chức trao tặng học bổng cho học sinh khá, giỏi có hoàn cảnh khó khăn trị giá 30.000.000 đồng.

1.5. Thực đơn hằng ngày của học sinh

Nhà trường xây dựng thực đơn cụ thể, rõ ràng và được công khai tới giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh được biết, chi tiết tại bảng tin nhà ăn và lưu tại chứng từ ăn.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 112 học sinh
- Tổng số học sinh theo từng khối

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	HS/ lớp
1	Khối 10	3	112	37,6
2	Khối 11	4	135	33,7
3	Khối 12	3	103	34,3
Tổng cộng:		10	351	35,1

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 351
- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 212/351
- Số học sinh là người dân tộc thiểu số:
- Số học sinh khuyết tật: 0
- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: 01.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Xếp loại hạnh kiểm

Khối	Tổng số lớp	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện (theo TT22, TT58, TT26)/Hạnh kiểm							
			Tốt/Tốt		Khá/Khá		Đạt/ Trung bình		Chưa đạt/Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	4	140	110	78,57	23	16,43	6	4,29	1	0,71
11	3	103	90	87,38	12	11,65	1	0,97	0	0
12	3	102	94	92,16	8	7,84	0	0	0	0

- Xếp loại học lực

Khối i	Tổng số lớp	Tổng số HS	Kết quả học tập (theo TT22, TT58, TT26)/Học lực				
			Tốt/Giỏi	Khá/Khá	Đạt/ Trung bình	Chưa đạt/Yếu	Kém

			SL	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL	S L	TL
10	4	140	2	1,43	63	45,0	66	47,14	9	6,43	0	0
11	3	103	12	11,65	73	70,87	18	17,48	0	0	0	0
12	3	102	20	19,61	76	74,51	6	5,88	0	0	0	0

- Học sinh được lên lớp thẳng: 243 học sinh (Khối 10,11)
- Học sinh đủ điều kiện thi tốt nghiệp: 102 học sinh
- Học sinh lưu ban: 0 học sinh
- Học sinh thi lại: 02 học sinh.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 102 học sinh.
- Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 102 học sinh.
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông: Chưa có.
- Số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông: Chưa có

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung

Số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không.

Nơi nhận:

- Phòng KTQLCLGD&CNTT;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Đình Tuấn